

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CP
TỈNH A GIAG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 18 - 4 - 2022

“V/v trAh chấp ly hôn”

**NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH A GIAG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Trung Thành;

Ông Lê Cao Trí.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Trân - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh A GiAg.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 35/2022/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022 về “TrAh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Ngọc H, sinh năm 2000. (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Long Ph, xã Ô Long V, huyện CP, tỉnh A GiAg.

- *Bị đơn:* Ah Nguyễn Văn A, sinh năm 2000. (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Long Th, xã Ô Long V, huyện CP, tỉnh A GiAg.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/12/2021 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Võ Thị Ngọc H trình bày: Chị và Ah A chung sống năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy bA nhân dân xã Ô Long V vào năm 2020. Sau khi cưới cuộc sống bA

đầu hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn do Ah A thường hay ăn chơi, không lo làm ăn, không quA tâm vợ con, nhiều lần hành hung đe dọa tính mạng chị. Lần cuối cùng vào tháng 12 năm 2022, Ah A cầm dao đóng cửa phòng đe dọa tính mạng chị và con chị. Sau đó, chị chạy thoát thân về nhà cha mẹ ruột chị nhưng Ah A chạy theo hăm dọa chị, gia đình chị ngăn cản nhưng không được, sau đó cha mẹ chồng đến khuyên ngăn Ah A, nhưng Ah A vẫn không thay đổi, vợ chồng đã ly thân từ tháng 12/2021 đến nay. Nay không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với Ah A. Con chung có 01 con chung tên Nguyễn Võ Khả V, sinh ngày 04/4/2020 đAg ở với chị H. Ly hôn, chị H yêu cầu tiếp tục nuôi, không yêu cầu Ah A cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: không có.

Bị đơn Ah Nguyễn Văn A trình bày: Thống nhất với phần trình bày của chị H về thời gian chung sống, mâu thuẫn, ly thân. Về hôn nhân không đồng ý ly hôn vì còn tH vợ con. Con chung thống nhất có 01 con chung như chị H trình bày. Nếu Tòa giải quyết cho ly hôn, Ah A yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, nợ chung: thống nhất không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bi đơn Ah Nguyễn Văn A đồng ý ly hôn. Con chung đồng ý giao cho chị H nuôi, Ah A không cấp dưỡng. Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện CP phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa thấy rằng hôn nhân của chị H và Ah A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị H yêu cầu ly hôn với Ah A là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Võ Khả V, sinh ngày 04/4/2020, sau khi vợ chồng ly thân đến nay cháu V do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định và cháu V chưa đủ 36 tháng tuổi. Do đó, để ổn định cuộc sống của con chung, theo yêu cầu của chị H muốn tiếp tục nuôi con, nên đề nghị giao cháu

V cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu Ah A cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Không có, nên đề nghị không xem xét.

- Về nợ chung: Không có, nên đề nghị không xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết đúng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Ah Nguyễn Văn A có hộ khẩu thường trú tại xã Ô Long V, huyện CP. Chị H khởi kiện xin ly hôn, Tòa án nhân dân huyện CP thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Chị H và Ah A chung sống với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ô Long V nên được pháp luật công nhận là vợ chồng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8; khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi kết hôn Ah chị có cuộc sống hạnh phúc được một thời gian, nhưng thời gian sau xảy ra mâu thuẫn, Ah A không lo làm ăn, chỉ ăn chơi, không quan tâm đến vợ con, thường hay hành hung chị H nhiều lần, đã được gia đình hai bên khuyên ngăn nhưng Ah A vẫn không thay đổi, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng đã ly thân tháng 12/2022 đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị H xin ly hôn với Ah A. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị H kiên quyết xin ly hôn. Ah A xin đoàn tụ vì còn có con. Hội đồng xét xử xét thấy chị H đã kiên quyết ly hôn, đã hòa giải cho Ah chị đoàn tụ nhưng không thành. Ah A xin đoàn tụ nhưng không được chị H đồng ý vì đã cho Ah A rất nhiều cơ hội nhưng Ah A không thay đổi. Vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

- Về con chung: Chị H và Ah A chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Võ Khả V, sinh ngày 04/4/2020 hiện đAg ở với chị H. Ly hôn, chị H yêu cầu tiếp tục nuôi cháu V, Ah A cũng có yêu cầu nuôi con chung. Xét, từ khi ly thân đến nay cháu V do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định. Do đó, để đảm bảo cuộc sống của con chung, theo yêu cầu của chị H muốn nuôi con chung và cháu V chưa đủ 36 tháng tuổi. Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung tên Nguyễn Võ Khả V, sinh ngày 04/4/2020 cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng. Ah A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; quyền nuôi con là không cố định. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không không yêu cầu Ah A cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Chị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Ngọc H.

Về hôn nhân: Chị Võ Thị Ngọc H được ly hôn với Ah Nguyễn Văn A.

Giấy chứng nhân đăng ký kết hôn số 123 ngày 19/11/2020 của Ủy bA dân xã Ô Long V, huyện CP không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Võ Khả V, sinh ngày 04/4/2020 cho chị Võ Thị Ngọc H được trực tiếp nuôi dưỡng. Ah A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị H cùng với các thành viên trong gia đình không được cản trở Ah A trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Võ Thị Ngọc H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003468 ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Cục thi hành án dân sự huyện CP.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAT A GiAg;
- THA huyện CP;
- VKSND huyện CP;
- UBND xã Ô Long V;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Mỹ